

Số: 09/2020/QĐST- HNGĐ

M, ngày 15 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 333/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1990.

Bị đơn: Chị **Vũ Thị Thúy Ng** - Sinh năm 1992.

Đều cư trú: khu X, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị Thúy Ng. Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Ng nên giấy chứng nhận kết hôn số 65 quyền số 01/2010 ngày 26 tháng 11 năm 2010 do Ủy ban nhân dân phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp cho các đương sự hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn T và Chị Vũ Thị Thúy Ng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và Chị Vũ Thị Thúy Ng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 20/04/2011 và Nguyễn Vũ Bảo Ng1, sinh ngày 27/10/2012. Hai bên thống nhất: Anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 20/04/2011 và Nguyễn Vũ Bảo Ng1, sinh ngày 27/10/2012 đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ng có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh T.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không có.

- Khoản nợ: Không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000113 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. M;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu án văn + Hồ sơ;
- UBND phường N, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Thẩm phán

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương